

Số: 733/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 740/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N sinh năm: 1982

\* **Bị đơn:** Anh Mao Văn D sinh năm: 1980

Cùng HKTT: Tổ A phường T, Long Biên, Hà Nội

Cùng trú tại: Số N Tổ C, phường T, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Chị Nguyễn Thị N và anh Mao Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 06 năm 2001 (Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01) tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị N và anh Mao Văn D .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là Mao Ngọc K, sinh ngày 02/9/2002 và Mao Khánh A, sinh ngày: 09/08/2008. Ly hôn, chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Mao Khánh A, sinh ngày: 09/08/2008, anh Mao Văn D đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (năm triệu) kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Cháu Mao N K đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh Mao Văn D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị khai đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0016716 ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**